

Số: 53 /2015/QĐ-UBND

Bình Thuận, ngày 26 tháng 10 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định mức thu, quản lý và sử dụng Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 02/2014/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Công thương về quy định về trình tự, thủ tục cấp, thu hồi và thời hạn của giấy phép hoạt động điện lực;

Căn cứ Nghị quyết số 70/2014/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về danh mục và khung mức thu, mức thu tối đa các loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Bình Thuận;

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 1577/HĐND-KTXH ngày 21 tháng 10 năm 2015;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về mức thu, quản lý và sử dụng Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 60/2008/QĐ-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chế độ thu, quản lý và sử dụng Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Công thương, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT và Ủy viên UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- Báo Bình Thuận;
- Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KTN, TH Hùng (b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Tiến Phương

QUY ĐỊNH

**Mức thu, quản lý và sử dụng Lệ phí cấp
giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 53 /2015/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng đối với Lệ phí cấp giấy phép hoạt động điện lực do cơ quan nhà nước của tỉnh có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận (sau đây viết tắt là Lệ phí).

Điều 2. Đối tượng nộp Lệ phí

Tổ chức, cá nhân khi được Sở Công thương cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Tổ chức thu Lệ phí

Sở Công thương là cơ quan nhà nước của tỉnh có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực trên địa bàn tỉnh Bình Thuận chịu trách nhiệm tổ chức thu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Chương II

MỨC THU, QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG LỆ PHÍ

Điều 4. Mức thu Lệ phí

Mức thu lệ phí cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn giấy phép hoạt động điện lực: 700.000 đồng/1 giấy phép.

Điều 5. Quản lý và sử dụng tiền Lệ phí

1. Lệ phí cấp phép hoạt động điện lực do địa phương cấp phép tại địa bàn tỉnh Bình Thuận là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước.

2. Cơ quan thu lệ phí nộp khoản lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục tương ứng của Mục lục ngân sách hiện hành.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6.

Các nội dung khác liên quan đến việc thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai lệ phí chưa được quy định cụ thể tại Quy định này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002; Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 16/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ.

Điều 7.

Trong quá trình triển khai thực hiện có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính, Sở Công thương) để được hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lê Tiến Phương